

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 33/2019/HS-ST

Ngày 27-11-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Đôn.

Các hội thẩm nhân dân:

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Bà Bùi Thị Thiềm - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, xét xử sơ thẩm –
Kín vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019; theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34 /2019/QĐXXST-HS ngày 12/11/2019 đối với bị
cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Chiếm T**, Tên gọi khác: **T1** - Sinh năm 1968; tại huyện N,
tỉnh Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Xóm 1, Tổ dân phố 3, Thị trấn BT, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Làm nông; dân
tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh
Chiếm C, sinh năm 1931, con bà Lưu Thị T2, sinh năm 1936, bị cáo có vợ là Võ Thị
Ngọc A, sinh năm 1968, có 06 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2003.

Nhân thân: Ngày 14/3/2018 bị Công an huyện K xử phạt hành chính về hành vi
“Cố ý gây thương tích” với số tiền 750.000đ. Đã chấp hành xong.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện K từ ngày 09/9/2019
cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Phạm Thị H. Sinh năm 1956. Trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn
BT, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h30' ngày 08/9/2019, Huỳnh Chiêm T, sinh năm 1968 đi vào khu vực sau nhà bà Phạm Thị H, sinh năm 1956 tại Tổ dân phố 3, thị trấn BT, huyện K, thì gặp bà H từ trong nhà đi ra. Bà H nói: “*Ông đi đâu đấy?*”, T đáp: “*Tôi đi thăm bầy*”, rồi đến ngồi trước hiên nhà. Bà H nói chuyện về làm ăn kinh tế với T. Ngồi nói chuyện khoảng 20 phút thì bà H nói T đi về để bà H ngồi thiền. T không về mà đi theo bà H vào trong phòng khách và dùng tay ôm bà H từ phía sau và vật bà H nằm xuống nền nhà để thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Bà H chống cự, la hét và kêu cứu nhưng không có ai nghe. T dùng tay cởi quần dài và quần lót của bà H ra, sau đó T đứng lên cởi quần của mình thì bà H vùng bỏ chạy. T đuổi theo và dùng tay túm cổ áo bà H, kéo bà H vào phòng khách rồi ôm vật bà H nằm ngửa trên nền nhà. Biết không chống cự được nên bà H nói: “*Đây là chỗ bàn thờ tổ tiên, chỗ ngồi thiền không được làm ở đây*” thì T đứng dậy kéo bà H vào phòng ngủ, đẩy bà H nằm lên giường rồi cởi quần dài và quần lót của mình. Sau đó, T nằm đè lên người bà H dùng tay sờ ngực và bộ phận sinh dục của bà H. Bà H van xin: “*Tôi xin ông tha cho tôi*” và dùng tay đẩy T ra nhưng không được. T dùng hai chân gạt hai chân bà H ra rồi thực hiện hành vi giao cấu với bà H. Sau khi xuất tinh vào trong âm đạo của bà H thì T dậy mặc quần, bà H lấy chiếc áo thun dùng làm vỏ gối đầu giường lau chùi tinh dịch rồi mặc lại quần áo. Thực hiện xong hành vi thì T đi về còn bà H trình báo vụ việc lên Cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích, số: 1074/PY-TgT ngày 12/09/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Bà Phạm Thị H bị bầm tím 1/3 dưới cẳng cổ tay trái mặt sau kích thước 10cm x 6cm, trầy xước trên nền bầm tím kích thước 0,5 x 0,5 cm; Tấy đỏ mu bàn tay trái kích thước 1 x 2cm; Bầm tím mặt sau cẳng cổ tay phải kích thước 14 x 7 cm, trầy xước trên nền bầm tím kích thước 1 x 2cm; bầm tím mồm cùng vai trái kích thước 3 x 1 cm; bầm tím rải rác mặt sau cánh tay phải kích thước 1x1 cm và 1x2 cm; bầm nhẹ có vết xây sát 1/3 ngoài giữa đùi trái kích thước 1x5cm; bầm tím hông phải kích thước 1x2cm, bầm tím 1/3 trên trước cẳng chân phải kích thước 5x5 cm. Cơ chế hình thành vết thương do vật tày tác động trực tiếp lên các vùng của cơ thể, một số thương tích có dấu hiệu chà xát lên trên nền vảy tày. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

Tại Bản kết luận pháp y về tình dục số 1073/TD-TTPY ngày 09/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận bộ phận sinh dục của bà Phạm Thị H bị tổn thương như sau: Môi bé: Phía trên, bên phải mặt trong môi bé, ở vị trí mười giờ (của thành âm đạo) có một vết sung huyết và xuất huyết kích thước 0,5x0,5 cm. Tầng sinh

môn: Vùng hồ thuyền có một vết rạn da dài 0,1 cm, nửa trên của vết này trầy xước rộng 0,3 cm. Màng trinh: Ở dưới dạng nhú còn sót lại hai bên thành âm đạo. Ở vùng chân nhú bên trái (ở vị trí 5 giờ của thành âm đạo) có một vết xuất huyết kích thước 0.2 x 0,5 cm.

Tại bản Kết luận giám định số 4215/C09B ngày 25/10/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Tp. Hồ Chí Minh kết luận: Trong mẫu dịch âm đạo thu của bà Phạm Thị H có AND của nam giới, trùng với AND của Huỳnh Chiếm T, sinh năm 1968, trú tại Tổ dân phố 3, thị trấn BT, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Không phân tích được kiểu gen hoàn chỉnh trên áo thun màu hồng và mẫu vật lam kính nên không truy nguyên được cá thể.

Vật chứng thu giữ bao gồm:

- 01 chiếc áo thun màu hồng có cổ viền màu đen, cộc tay.
- 01 cái quần thun dài, hoa chấm đỏ-đen; 01 quần lót màu trắng cũ và 01 áo thun màu cam, ngắn tay là quần áo bà Phạm Thị H mặc tại thời điểm xảy ra vụ án.

Người bị hại Phạm Thị H đã kê khai yêu cầu bồi thường các khoản chi phí điều trị thuốc men tổng cộng là 58.478.000đ. Quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh Chiếm T đã tác động gia đình tự nguyện nộp tại cơ quan điều tra số tiền 2.000.000 đồng để bồi thường cho người bị hại.

Tại bản cáo trạng số 33/KSĐT-HS ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, truy tố bị cáo Huỳnh Chiếm T về tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Chiếm T cơ bản khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Tuy nhiên bị cáo cho rằng khi bị cáo qua nhà bà H thì bà H cho bị cáo rượu để uống, khi thực hiện hành vi giao cấu với bà H thì bà H tự nguyện. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bà H các khoản chi phí theo quy định của pháp luật.

Người bị hại bà Phạm Thị H cho rằng bà H ở nhà một mình, trong nhà không có rượu, bà không cho bị cáo T rượu để uống. Không có việc bà tự nguyện quan hệ tình dục với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật, yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà H số tiền 58.478.000đ.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Chiếm T về tội “Hiếp dâm”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Chiếm T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

- **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ: Điều 48 BLHS; Các Điều 584, 585, 590, 592 Bộ luật dân sự 2015: Buộc bị cáo Huỳnh Chiêm T phải bồi thường các khoản chi phí điều trị, chi phí mất thu nhập, bồi dưỡng sức khỏe và tổn thất tinh thần cho người bị hại Phạm Thị H với tổng số tiền là 27.343.000đ. Khấu trừ số tiền 2.000.000đ bị cáo Huỳnh Chiêm T đã nộp tại cơ quan điều tra để bồi thường cho bà H. Số tiền bị cáo còn phải bồi thường là: 25.243.000đ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS. Trả lại cho bà Phạm Thị H 01 áo thun màu hồng, 01 quần thun dài, 01 quần lót màu trắng, 01 áo thun màu cam.

Bị cáo Huỳnh Chiêm T tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bà H cho bị cáo rượu uống nên mới dẫn tới hành vi phạm tội, khi thực hiện hành vi quan hệ tình dục thì bà H tự nguyện cùng bị cáo.

Người bị hại tranh luận: Mức hình phạt và mức bồi thường là chưa phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Căn cứ lời khai của người bị hại, quá trình điều tra và truy tìm vật chứng, kết luận giám định pháp y về tình dục của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk thể hiện bộ phận sinh dục của bà H bị tổn thương. Do đó, ý kiến của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Về hình phạt và mức bồi thường là đúng quy định của pháp luật nên Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội cũng do bà H đưa rượu cho bị cáo và bà H tự nguyện quan hệ tình dục với bị cáo. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo cho rằng khi bị cáo qua nhà bà H thì bà H cho bị cáo rượu để uống nên mới dẫn đến việc phạm tội của bị cáo, khi thực hiện hành vi giao cấu thì bà H tự nguyện. Tuy

nhiên quá trình điều tra và thu thập chứng cứ cũng như các tài liệu giám định về thương tích, giám định về tình dục xác định người bị hại Phạm H bị tổn thương cơ thể và tổn thương bộ phận sinh dục. Do đó, không có cơ sở chứng minh lời khai của bị cáo là có căn cứ. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo chưa thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 08/9/2019, tại nhà của bà Phạm Thị H ở **Tổ dân phố 3, thị trấn BT, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**. Bị cáo Huỳnh Chiếm T đã có hành vi dùng vũ lực khống chế bà Phạm Thị H để thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn của bà H.

[3].Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Huỳnh Chiếm T về tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Điều 141 Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Chiếm T là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, danh dự nhân phẩm của người bị hại Phạm Thị H một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến đạo đức thuần phong mỹ tục và còn gây mất trật tự trị an trong xã hội nói chung, địa bàn thị trấn BT, huyện K nói riêng. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được sức khỏe, danh dự nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ. Thế nhưng do ý thức coi thường pháp luật, xuất phát từ dục vọng thấp hèn của bị cáo mà lợi dụng khi bà Phạm Thị H ở nhà một mình, ở nơi hẻo lánh xa khu dân cư mà bị cáo đã sử dụng vũ lực để giao cấu trái với ý muốn của bà H, khi bà H bỏ chạy ra sân thì bị cáo đuổi theo, kéo bà H vào nhà để thực hiện hành vi phạm tội và gây thương tích đối với bà H với tỷ lệ 02%. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm khắc, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[4]. *Các tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại để khắc phục hậu quả. Vì vậy, khi quyết định hình phạt đối bị cáo cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[5]. *Các biện pháp tư pháp:*

* *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra người bị hại Phạm Thị H yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho bà H toàn bộ chi phí với số tiền 58.478.000đ. Tuy nhiên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một số chi phí có hóa đơn hợp lệ và các khoản chi phí phù hợp theo quy định của pháp luật như sau:

- Tiền thuốc điều trị: 478.000 đồng.
- Tiền mất thu nhập 01 tháng: 30 ngày x 200.000đ = 6.000.000đồng.
- Tiền công người chăm sóc 01 tháng: 30 ngày x 200.000đ = 6.000.000 đồng.
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 5.000.000đồng
- Tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương tối thiểu: 10 x 1.490.000đ = 14.900.000đ.

- Tổng cộng buộc bị cáo phải bồi thường cho bà H số tiền: 32.378.000đ. Khấu trừ số tiền bị cáo đã nộp tại Cơ quan điều tra 2.000.000đ để bồi thường trước. Số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường là: 30.378.000 đồng.

* *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 106 BLTTHS. Trả lại cho bà Phạm Thị H 01 áo thun màu hồng, 01 quần thun dài, 01 quần lót màu trắng, 01 áo thun màu cam. (Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

* *Về án phí:* Bị cáo Huỳnh Chiếm T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 141; điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Chiếm T phạm tội “Hiếp dâm”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Chiếm T 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 09/9/2019.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 48 BLHS; Các Điều 584, 585, 590, 592 Bộ luật dân sự 2015: Buộc bị cáo Huỳnh Chiếm T phải bồi thường cho bà H số tiền: 32.378.000đ. Khấu trừ số tiền bị cáo đã nộp tại Cơ quan điều tra 2.000.000đ (theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07/11/2019 tại Kho bạc nhà nước K) để bồi thường trước. Số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường là: 30.378.000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 106 BLTTHS. Trả lại cho bà Phạm Thị H 01 áo thun màu hồng, 01 quần thun dài, 01 quần lót màu trắng, 01 áo thun màu cam. (Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Chiếm T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.518.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Công an huyện K;
- Cơ quan THAHS Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trần Đôn